

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc  
tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Thực hiện Công văn số 479/HĐND-VP ngày 20/9/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

## **2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

a) Hiện nay, chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được áp dụng theo Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND*);

Ngày 23/4/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và với sự ra đời của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (theo *Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa*), dẫn đến các chế độ, chính sách tại Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND sẽ không còn phù hợp với tình hình thực tế.

Theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước cho phép tiếp tục thực hiện: “*Chế độ bồi dưỡng ngoài lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại Thông tư này được áp dụng cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang do Chính phủ ban hành để triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*”.

Đồng thời, tại Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, có nội dung giao: “*Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy*

*ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm và bộ phận một cửa các cấp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc và quy định pháp luật hiện hành”.*

Qua rà soát, UBND tỉnh nhận thấy quy định về chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND hiện không còn phù hợp với tình hình thực tế và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cũng đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách, chế độ hỗ trợ để kịp thời động viên đối với cán bộ, công chức làm việc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Do đó, việc rà soát, xây dựng Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa<sup>1</sup> các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND) là cần thiết.

b) Tham khảo chính sách của một số địa phương trong cả nước

Qua tham khảo, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy trong thời gian qua việc xây dựng chế độ, chính sách chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp cũng đã được Hội đồng nhân dân một số tỉnh, thành phố ban hành, đơn cử:

- Tỉnh Bắc Ninh: Theo Nghị quyết số 67/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, thì: cấp tỉnh: hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng; hỗ trợ kinh phí trang bị đồng phục xuân hè và thu đông.

- Tỉnh Lai Châu: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu, thì: cấp tỉnh: hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: hỗ trợ 700.000 đồng/người/tháng; cấp xã: hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng; hỗ trợ may trang phục: 2.000.000 đồng/người/năm.

- Tỉnh Ninh Bình: Theo Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, thì: cấp tỉnh: hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng; cấp xã: hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng; hỗ trợ Quần áo thu đông: 3.000.000 đồng/bộ, Quần áo xuân hè: 1.500.000 đồng/bộ.

- Tỉnh Hà Nam: Theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, thì: cấp tỉnh: hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng; cấp xã: hỗ trợ

<sup>1</sup> Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

600.000 đồng/người/tháng; hỗ trợ Quân áo thu đông: 3.000.000 đồng/bộ, Quân áo xuân hè: 1.500.000 đồng/bộ.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo như sau:

Căn cứ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: “*Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên*”; tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: “*Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*” và tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ*”; để khuyến khích, động viên tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp; đồng thời, cần thiết cụ thể hóa bằng hình thức Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Xây dựng cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật về chế độ, chính sách.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

- Kịp thời động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp yên tâm công tác, gắn trách nhiệm phục vụ với quyền lợi, góp phần đưa nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong thời gian tới.

### **2. Quan điểm**

Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, trình tự thủ tục theo quy định; xây dựng nghị quyết trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của nhà nước về chế độ chính sách đối với Bộ phận Một cửa.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 479/HĐND-VP ngày 20/9/2023 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 9908/UBND-TH ngày 28/9/2023 về việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; theo đó, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành; Quá trình thực hiện, đã tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 237/BC-STP ngày 03/11/2023) và ý kiến thảo luận, thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (tại cuộc họp ngày 16/11/2023 và Thông báo số 527/TB-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh về Kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp thông qua một số nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 12); Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành theo quy định.

### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

#### 1. Bố cục

- Nghị quyết có tên gọi: “*Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*”.

- Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều, như sau:

+ **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

+ **Điều 2.** Chế độ hỗ trợ

+ **Điều 3.** Nguồn kinh phí thực hiện

+ **Điều 4.** Điều khoản thi hành

+ **Điều 5.** Tổ chức thực hiện

## 2. Nội dung chính của Nghị quyết

### 2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

#### b) Đối tượng áp dụng

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, xác định Bộ Nội vụ: “*Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa*”, theo đó, đối tượng áp dụng cụ thể của Nghị quyết này như sau:

*“Cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa làm việc:*

*- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa hoặc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (trong trường hợp chưa bố trí vào làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa).*

*- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa.*

*- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Khánh Hòa.*

*- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh”.*

*Và “Các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan đến việc thực hiện chế độ hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết này”.*

### 2.2. Chế độ hỗ trợ

#### a) Hỗ trợ bằng tiền

Hàng tháng, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp được hỗ trợ bằng tiền (không được tính để đóng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế), cụ thể như sau:

\* Hỗ trợ 1.800.000 đồng/người/tháng khi làm việc tại:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (trong trường hợp chưa bố trí vào làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa).

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

\* Hỗ trợ 1.200.000 đồng/người/tháng khi làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Khánh Hòa.

#### b) Hỗ trợ trang phục

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa được hỗ trợ trang phục đồng bộ là 02 bộ/người/năm, tối đa 02 triệu đồng/01 bộ.

Không hỗ trợ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp trang phục riêng của ngành và các trường hợp không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

### 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Đối với năm 2023: để tránh biến động dự toán, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương sử dụng kinh phí trong định mức khoán quản lý hành chính nhà nước đã được giao để thực hiện chính sách hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND. Riêng kinh phí hỗ trợ trang phục, Sở Tài chính sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

- Về nguồn lực từ năm 2024: trên cơ sở số lượng biên chế được hưởng chính sách hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành. Dự kiến kinh phí thực hiện là 8.702 triệu đồng.

### 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### 5. Tổ chức thực hiện

a) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định số người làm việc tối đa tại Bộ phận Một cửa các cấp được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này; làm căn cứ để lập, phê duyệt dự toán kinh phí hàng năm, thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ theo dự toán đã được phê duyệt.

b) Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

### V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng, hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh đã thảo luận, thống nhất về đối tượng áp dụng, chính sách hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện nên đảm bảo đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

*(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; Bảng phụ lục số người làm việc tối đa tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được hưởng chính sách hỗ trợ và các tài liệu liên quan)./.*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Tài chính (VBĐT);
- Lưu: VT, PT, HL, ĐL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

PHỤ LỤC

**SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TỐI ĐA TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CÁC CẤP  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**  
(Đính kèm Tờ trình số 1224/TTr-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

BẢNG 1

**CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
VÀ BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG**

| STT              | Cấp tỉnh (Sở, ban, ngành)              | Số người làm việc tối đa<br>tại Bộ phận Một cửa<br>(dự kiến làm cơ sở để xây<br>dựng chính sách) |
|------------------|--|--|
| 1                | Sở Giao thông vận tải                  | 4  |
| 2                | Sở Công Thương                         | 4  |
| 3                | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 5  |
| 4                | Sở Tư pháp                             | 5  |
| 5                | Sở Tài nguyên và Môi trường            | 8  |
| 6                | Sở Kế hoạch và Đầu tư                  | 6  |
| 7                | Sở Y tế                                | 2  |
| 8                | Sở Tài chính                           | 2  |
| 9                | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    | 2  |
| 10               | Sở Văn hóa và Thể thao                 | 1  |
| 11               | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh         | 11   |
| 12               | Sở Xây dựng                            | 4  |
| 13               | Sở Giáo dục và Đào tạo                 | 1  |
| 14               | Sở Nội vụ                              | 1  |
| 15               | Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong      | 1  |
| 16               | Sở Ngoại vụ                            | 1  |
| 17               | Sở Thông tin và Truyền thông           | 1  |
| 18               | Sở Du lịch                             | 1  |
| 19               | Sở Khoa học và Công nghệ               | 1  |
| 20               | Thanh tra tỉnh                         | 1  |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>62</b>  |

**BẢNG 2****ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

| <b>STT</b>       | <b>Cấp huyện</b>         | <b>Số người làm việc tối đa<br/>tại Bộ phận Một cửa<br/>(dự kiến làm cơ sở để<br/>xây dựng chính sách)</b> |
|------------------|--------------------------|--|
| 1                | UBND thành phố Nha Trang | 20   |
| 2                | UBND thị xã Ninh Hòa     | 16   |
| 3                | UBND huyện Diên Khánh    | 14   |
| 4                | UBND thành phố Cam Ranh  | 14   |
| 5                | UBND huyện Cam Lâm       | 14   |
| 6                | UBND huyện Vạn Ninh      | 14   |
| 7                | UBND huyện Khánh Vĩnh    | 14   |
| 8                | UBND huyện Khánh Sơn     | 8  |
| <b>Tổng cộng</b> |                          | <b>114</b>   |

**BẢNG 3****ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

| <b>STT</b> | <b>Cấp xã</b>                      | <b>Số người làm việc tối đa<br/>tại Bộ phận Một cửa<br/>(dự kiến làm cơ sở để<br/>xây dựng chính sách)</b> |
|------------|------------------------------------|--|
| <b>I</b>   | <b>THÀNH PHỐ NHA TRANG</b>         | <b>85</b>  |
| 1          | Ủy ban nhân dân phường Lộc Thọ     | 6  |
| 2          | Ủy ban nhân dân phường Vạn Thắng   | 6  |
| 3          | Ủy ban nhân dân phường Xương Huân  | 5  |
| 4          | Ủy ban nhân dân phường Phước Hòa   | 5  |
| 5          | Ủy ban nhân dân phường Phước Long  | 4  |
| 6          | Ủy ban nhân dân xã Phước Đồng      | 4  |
| 7          | Ủy ban nhân dân phường Phước Hải   | 4  |
| 8          | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương     | 4  |
| 9          | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh      | 4  |
| 10         | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc       | 3  |
| 11         | Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguyên | 3  |
| 12         | Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trường | 3  |
| 13         | Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thọ    | 3  |
| 14         | Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước  | 3  |
| 15         | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thái       | 3  |
| 16         | Ủy ban nhân dân phường Vạn Thạnh   | 3  |
| 17         | Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải    | 2  |
| 18         | Ủy ban nhân dân phường Phước Tân   | 2  |
| 19         | Ủy ban nhân dân phường Tân Lập     | 2  |
| 20         | Ủy ban nhân dân phường Phương Sài  | 2  |
| 21         | Ủy ban nhân dân phường Phước Tiến  | 2  |
| 22         | Ủy ban nhân dân phường Phương Sơn  | 2  |
| 23         | Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hiệp   | 2  |
| 24         | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hiệp       | 2  |
| 25         | Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hòa    | 2  |
| 26         | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lương      | 2  |
| 27         | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung      | 2  |

| STT        | Cấp xã                              | Số người làm việc tối đa<br>tại Bộ phận Một cửa<br>(dự kiến làm cơ sở để<br>xây dựng chính sách) |
|------------|-------------------------------------|--|
| <b>II</b>  | <b>HUYỆN CAM LÂM</b>                | <b>28</b>  |
| 1          | Ủy ban nhân dân xã Suối Tân         | 2  |
| 2          | Ủy ban nhân dân xã Cam Hòa          | 2  |
| 3          | Ủy ban nhân dân xã Cam Hiệp Nam     | 2  |
| 4          | Ủy ban nhân dân xã Cam Thành Bắc    | 2  |
| 5          | Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây      | 2  |
| 6          | Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Tây    | 2  |
| 7          | Ủy ban nhân dân xã Cam An Nam       | 2  |
| 8          | Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đức    | 2  |
| 9          | Ủy ban nhân dân xã Suối Cát         | 2  |
| 10         | Ủy ban nhân dân xã Cam Tân          | 2  |
| 11         | Ủy ban nhân dân xã Cam Hiệp Bắc     | 2  |
| 12         | Ủy ban nhân dân xã Cam An Bắc       | 2  |
| 13         | Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Đông     | 2  |
| 14         | Ủy ban nhân dân xã Sơn Tân          | 2  |
| <b>III</b> | <b>HUYỆN KHÁNH VINH</b>             | <b>29</b>  |
| 1          | Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Vĩnh | 3  |
| 2          | Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình       | 2  |
| 3          | Ủy ban nhân dân xã Khánh Nam        | 2  |
| 4          | Ủy ban nhân dân xã Khánh Trung      | 2  |
| 5          | Ủy ban nhân dân xã Khánh Thượng     | 2  |
| 6          | Ủy ban nhân dân xã Liên Sang        | 2  |
| 7          | Ủy ban nhân dân xã Khánh Hiệp       | 2  |
| 8          | Ủy ban nhân dân xã Khánh Phú        | 2  |
| 9          | Ủy ban nhân dân xã Cầu Bà           | 2  |
| 10         | Ủy ban nhân dân xã Sơn Thái         | 2  |
| 11         | Ủy ban nhân dân xã Giang Ly         | 2  |
| 12         | Ủy ban nhân dân xã Sông Cầu         | 2  |
| 13         | Ủy ban nhân dân xã Khánh Đông       | 2  |
| 14         | Ủy ban nhân dân xã Khánh Thành      | 2  |

| STT       | Cấp xã                              | Số người làm việc tối đa<br>tại Bộ phận Một cửa<br>(dự kiến làm cơ sở để<br>xây dựng chính sách) |
|-----------|-------------------------------------|--|
| <b>IV</b> | <b>HUYỆN VẠN NINH</b>               | <b>30</b>  |
| 1         | Ủy ban nhân dân xã Vạn Hưng         | 3  |
| 2         | Ủy ban nhân dân xã Vạn Phước        | 3  |
| 3         | Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú          | 3  |
| 4         | Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã    | 3  |
| 5         | Ủy ban nhân dân xã Vạn Khánh        | 2  |
| 6         | Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng        | 2  |
| 7         | Ủy ban nhân dân xã Vạn Lương        | 2  |
| 8         | Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh         | 2  |
| 9         | Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình         | 2  |
| 10        | Ủy ban nhân dân xã Vạn Thạnh        | 2  |
| 11        | Ủy ban nhân dân xã Vạn Long         | 2  |
| 12        | Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn         | 2  |
| 13        | Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ          | 2  |
| <b>V</b>  | <b>HUYỆN KHÁNH SƠN</b>              | <b>16</b>  |
| 1         | Ủy ban nhân dân thị trấn Tô Hạp     | 2  |
| 2         | Ủy ban nhân dân xã Ba Cạm Bắc       | 2  |
| 3         | Ủy ban nhân dân xã Ba Cạm Nam       | 2  |
| 4         | Ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm          | 2  |
| 5         | Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình         | 2  |
| 6         | Ủy ban nhân dân xã Sơn Trung        | 2  |
| 7         | Ủy ban nhân dân xã Sơn Hiệp         | 2  |
| 8         | Ủy ban nhân dân xã Thành Sơn        | 2  |
| <b>VI</b> | <b>HUYỆN DIÊN KHÁNH</b>             | <b>41</b>  |
| 1         | Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Khánh | 4  |
| 2         | Ủy ban nhân dân xã Suối Hiệp        | 4  |
| 3         | Ủy ban nhân dân xã Diên Sơn         | 3  |
| 4         | Ủy ban nhân dân xã Diên Xuân        | 2  |
| 5         | Ủy ban nhân dân xã Diên Lạc         | 2  |
| 6         | Ủy ban nhân dân xã Diên Phú         | 2  |

| STT        | Cấp xã                            | Số người làm việc tối đa<br>tại Bộ phận Một cửa<br>(dự kiến làm cơ sở để<br>xây dựng chính sách) |
|------------|-----------------------------------|--|
| 7          | Ủy ban nhân dân xã Diên Toàn      | 2  |
| 8          | Ủy ban nhân dân xã Suối Tiên      | 2  |
| 9          | Ủy ban nhân dân xã Diên Tân       | 2  |
| 10         | Ủy ban nhân dân xã Diên Điền      | 2  |
| 11         | Ủy ban nhân dân xã Diên Hòa       | 2  |
| 12         | Ủy ban nhân dân xã Diên Thạnh     | 2  |
| 13         | Ủy ban nhân dân xã Diên Phước     | 2  |
| 14         | Ủy ban nhân dân xã Diên An        | 2  |
| 15         | Ủy ban nhân dân xã Diên Thọ       | 2  |
| 16         | Ủy ban nhân dân xã Diên Đồng      | 2  |
| 17         | Ủy ban nhân dân xã Diên Lâm       | 2  |
| 18         | Ủy ban nhân dân xã Bình Lộc       | 2  |
| <b>VII</b> | <b>THỊ XÃ NINH HÒA</b>            | <b>54</b>  |
| 1          | Ủy ban nhân dân xã Ninh Thân      | 2  |
| 2          | Ủy ban nhân dân phường Ninh Giang | 2  |
| 3          | Ủy ban nhân dân xã Ninh Lộc       | 2  |
| 4          | Ủy ban nhân dân phường Ninh Hiệp  | 2  |
| 5          | Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú       | 2  |
| 6          | Ủy ban nhân dân phường Ninh Hải   | 2  |
| 7          | Ủy ban nhân dân phường Ninh Đa    | 2  |
| 8          | Ủy ban nhân dân phường Ninh Thủy  | 2  |
| 9          | Ủy ban nhân dân xã Ninh An        | 2  |
| 10         | Ủy ban nhân dân phường Ninh Hà    | 2  |
| 11         | Ủy ban nhân dân xã Ninh Thọ       | 2  |
| 12         | Ủy ban nhân dân xã Ninh Sim       | 2  |
| 13         | Ủy ban nhân dân xã Ninh Xuân      | 2  |
| 14         | Ủy ban nhân dân xã Ninh Bình      | 2  |
| 15         | Ủy ban nhân dân phường Ninh Diêm  | 2  |
| 16         | Ủy ban nhân dân xã Ninh Quang     | 2  |
| 17         | Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng    | 2  |

| STT              | Cấp xã                              | Số người làm việc tối đa<br>tại Bộ phận Một cửa<br>(dự kiến làm cơ sở để<br>xây dựng chính sách) |
|------------------|-------------------------------------|--|
| 18               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn         | 2  |
| 19               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Hưng        | 2  |
| 20               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Đông        | 2  |
| 21               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Phụng       | 2  |
| 22               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Trung       | 2  |
| 23               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Ích         | 2  |
| 24               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân         | 2  |
| 25               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Tân         | 2  |
| 26               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Tây         | 2  |
| 27               | Ủy ban nhân dân xã Ninh Phước       | 2  |
| <b>VIII</b>      | <b>THÀNH PHỐ CAM RANH</b>           | <b>30</b>  |
| 1                | Ủy ban nhân dân phường Cam Nghĩa    | 2  |
| 2                | Ủy ban nhân dân xã Cam Thành Nam    | 2  |
| 3                | Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đông   | 2  |
| 4                | Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Bắc | 2  |
| 5                | Ủy ban nhân dân xã Cam Thịnh Tây    | 2  |
| 6                | Ủy ban nhân dân phường Cam Lợi      | 2  |
| 7                | Ủy ban nhân dân phường Cam Thuận    | 2  |
| 8                | Ủy ban nhân dân phường Cam Phú      | 2  |
| 9                | Ủy ban nhân dân phường Cam Linh     | 2  |
| 10               | Ủy ban nhân dân phường Cam Lộ       | 2  |
| 11               | Ủy ban nhân dân phường Ba Ngòi      | 2  |
| 12               | Ủy ban nhân dân xã Cam Thịnh Đông   | 2  |
| 13               | Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Nam | 2  |
| 14               | Ủy ban nhân dân xã Cam Bình         | 2  |
| 15               | Ủy ban nhân dân xã Cam Lập          | 2  |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                     | <b>313</b>   |